|  |  |
| --- | --- |
| **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 902/QĐ-BHXH | Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2007 | |

**QUYẾT ĐỊNH**

*Ban hành quy định về quản lý thu*

*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006.

- Căn cứ Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân;

- Căn cứ Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Nghị định số 100/2002/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 41/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Thu bảo hiểm xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc.

Điều 2: Quyết định này thay thế Quyết định số 722/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Trưởng ban Thu bảo hiểm xã hội, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - Các Bộ: LĐTBXH, TC, Nội vụ, Y tế;  - HĐQL - BHXHVN;  - TGĐ, các phó TGĐ;  - Lưu: VT + BT (11b). | TỔNG GIÁM ĐỐCNguyễn Huy Ban |

|  |  |
| --- | --- |
| **BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 902/QĐ-BHXH ngày 26/6/2007*

*của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

##### Phần I: QUY ĐỊNH CHUNG

**I. Phạm vi điều chỉnh:**

Văn bản này quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc; trách nhiệm thực hiện của người lao động, người sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT bắt buộc và tổ chức BHXH.

**II. Đối tượng áp dụng:**

***1. Người lao động đồng thời tham gia BHXH, BHYT là công dân Việt Nam, gồm:***

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

1.2. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên và hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động, bao gồm cả xã viên, cán bộ quản lý làm việc và hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật hợp tác xã; người quản lý doanh nghiệp thuộc các chức danh quy định tại khoản 13, Điều 4, Luật Doanh nghiệp hưởng tiền lương, tiền công từ đủ 3 tháng trở lên.

***2. Người lao động chỉ tham gia BHXH là công dân Việt Nam, gồm:***

2.1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân;

2.2***.*** Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân và hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn;

2.3. Công nhân quốc phòng, công nhân công an làm việc trong các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang;

2.4. Phu nhân/phu quân trong thời gian hưởng chế độ phu nhân/phu quân tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài mà trước đó đã tham gia BHXH bắt buộc.

2.5. Người lao động đã tham gia BHXH bắt buộc mà chưa nhận trợ cấp BHXH một lần trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bao gồm các loại hợp đồng sau:

2.5.1. Hợp đồng với tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài dưới hình thức thực tập, nâng cao tay nghề;

2.5.2. Hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu hoặc đầu tư ra nước ngoài;

2.5.3. Hợp đồng cá nhân.

***3. Những người chỉ tham gia BHYT, gồm:***

3.1. Người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp BHXH hàng tháng;

3.2. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ, người đang hưởng trợ cấp BHXH theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ, người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp hàng tháng không thuộc đối tượng tham gia BHYT khác, công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng;

3.3. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm các cấp, không thuộc biên chế Nhà nước và biên chế của các tổ chức chính trị - xã hội, không hưởng chế độ BHXH hàng tháng hoặc không thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc khác;

3.4. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế được Nhà nước tặng thưởng huy chương, huân chương kháng chiến; Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi xã hội hàng tháng, không thuộc diện tham gia BHYT bắt buộc khác gồm:

3.4.1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa ngày 19/8/1945;

3.4.2. Vợ (hoặc chồng), bố mẹ đẻ, con của liệt sĩ, người có công nuôi liệt sĩ;

3.4.3. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

3.4.4. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động do thương tật từ 21% trở lên, kể cả thương binh loại B được xác nhận từ ngày 31/12/1993 trở về trước;

3.4.5. Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày có giấy chứng nhận theo quy định;

3.4.6. Bệnh binh bị mất sức lao động do bệnh tật từ 61% trở lên, kể cả bệnh binh hạng 3 bị mất sức lao động từ 41% đến 60% được xác nhận từ ngày 31/12/1994 trở về trước;

3.4.7. Người có công giúp đỡ cách mạng;

3.4.8. Người được hưởng trợ cấp phục vụ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên và con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, từ 18 tuổi trở xuống hoặc trên 18 tuổi nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị bệnh tật nặng khi hết thời hạn hưởng BHYT vẫn bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

3.5. Người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

3.6. Cán bộ xã già yếu nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

3.7. Thân nhân sỹ quan Quân đội nhân dân đang tại ngũ; thân nhân sỹ quan nghiệp vụ đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân; thân nhân người đang làm công tác cơ yếu là sĩ quan đang công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ và người đang làm công tác cơ yếu hưởng lương theo thang bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân, không thuộc diện tham gia BHYT bắt buộc khác, bao gồm: Bố đẻ, mẹ đẻ; Bố đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; bố nuôi, mẹ nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp dưới 18 tuổi hoặc đủ 18 tuổi trở lên nhưng bị tàn tật mất khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

3.8. Các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

3.9. Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên và người cao tuổi tàn tật không nơi nương tựa được trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng hoặc được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung.

3.10. Các đối tượng được hưởng chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

3.11. Cựu chiến binh thời kỳ chống pháp và người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 ngoài các đối tượng đã tham gia BHYT bắt buộc khác, bao gồm: Quân nhân, công an nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức, công nhân viên chức quốc phòng, công an, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong, dân quân, du kích tập trung, người nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động.

3.12. Lưu học sinh nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được Nhà nước Việt Nam cấp học bổng.

***4. Người sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT bắt buộc, bao gồm:***

4.1. Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật doanh nghiệp; các Công ty nhà nước thành lập theo Luật doanh nghiệp nhà nước đang trong thời gian chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp; các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang.

4.2. Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân.

4.3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;

4.4. Tổ chức, đơn vị hoạt động theo quy định của pháp luật;

4.5. Cơ sở ngoài công lập hoạt động trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo; Y tế; Văn hoá; Thể dục thể thao; Khoa học và công nghệ; Môi trường; Xã hội; Dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em và các ngành sự nghiệp khác;

4.6. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật hợp tác xã;

4.7. Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động;

4.8. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

5. Tổ chức bảo hiểm xã hội, bao gồm: BHXH Việt Nam; BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là BHXH tỉnh); BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là BHXH huyện); tổ chức BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ.

**Phần II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**I. Mức đóng BHXH, BHYT:**

***1. Người lao động đồng thời tham gia BHXH, BHYT nêu trong điểm 1 và tiết 2.5 (2.5.2), điểm 2, mục II, phần I:***

1.1. Mức đóng BHXH hàng tháng bằng 20% mức tiền lương, tiền công tháng, trong đó: Người lao động đóng 5%; Người sử dụng lao động đóng 15%;

1.2. Mức đóng BHYT hàng tháng bằng 3% mức tiền lương, tiền công tháng, trong đó: Người lao động đóng 1%; người sử dụng lao động đóng 2%;

***2. Người lao động chỉ tham gia BHXH:***

2.1. Mức đóng BHXH hàng tháng đối với người lao động nêu trong tiết 2.1, 2.3, điểm 2, mục II, phần I, thực hiện như tiết 1.1, điểm 1, mục này.

2.2. Mức đóng BHXH hàng tháng bằng 17% mức tiền lương tối thiểu đối với người lao động nêu trong tiết 2.2, điểm 2, mục II, phần I do người sử dụng lao động đóng.

*2.3. Mức đóng BHXH hàng tháng bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng đối với người lao động là phu nhân/phu quân hưởng lương từ Ngân sách của Nhà nước nêu trong tiết 2.4, điểm 2, mục II, phần I, trong đó người lao động đóng 5%, người sử dụng lao động đóng 11%. Trường hợp phu nhân/phu quân không phải là cán bộ, công chức Nhà nước nhưng đã có quá trình tham gia BHXH, BHYT bắt buộc thì phu nhân/ phu quân đóng BHXH hàng tháng bằng 16% mức tiền lương đã đóng BHXH trước khi đi nước ngoài, người sử dụng lao động thu tiền đóng của phu nhân/phu quân để đóng cho cơ quan BHXH.*

*2.4. Mức đóng BHXH hàng tháng bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động nêu trong tiết 2.5 (2.5.1, 2.5.3), điểm 2, mục II, phần I do người lao động đóng.*

***3. Những người chỉ tham gia BHYT.***

*3.1. Mức đóng BHYT hàng tháng bằng 3% mức lương hưu, trợ cấp BHXH đối với người tham gia BHYT nêu trong tiết 3.1, điểm 3, mục II, phần I do BHXH Việt Nam đóng.*

3.2. Mức đóng BHYT hàng tháng bằng 3% mức lương tối thiểu chung đối với người tham gia BHYT nêu từ tiết 3.2 đến tiết 3.8 và tiết 3.11, điểm 3, mục II, phần I do cơ quan quản lý người tham gia BHYT đóng.

*3.3. Mức đóng BHYT theo mức Ngân sách Nhà nước hàng năm bố trí chi khám chữa bệnh cho người tham gia BHYT nêu trong các tiết 3.9, 3.10, điểm 3, mục II, phần I do cơ quan quản lý người tham gia BHYT đóng.*

*3.4. Mức đóng BHYT hàng tháng bằng 3% suất học bổng đối với người tham gia BHYT nêu trong tiết 3.12, điểm 3, mục II, phần I do cơ quan cấp học bổng đóng.*

*4. Mức đóng BHXH quy định tại điểm 1 và điểm 2, mục I, phần II thực hiện từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2009.*

**II. Căn cứ đóng BHXH, BHYT.**

***1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:***

1.1. Tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

1.2. Tiền lương, tiền công tháng đóng BHYT là tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH nêu tại tiết 1.1, điểm này cộng với phụ cấp khu vực.

1.3. Tiền lương, tiền công của người lao động quy định tại tiết 1.1, 1.2, điểm này được tính theo mức lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.

***2. Người lao động đóng BHXH, BHYT theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quy định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH, BHYT là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.***

2.1. Tiền lương, tiền công để tính đóng BHXH, BHYT của người quản lý doanh nghiệp là chủ sở hữu, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh công ty hợp danh, Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng và kiểm soát viên là mức tiền lương do Điều lệ của Công ty quy định nhưng phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tỉnh, thành phố.

2.2. Tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH, BHYT của người lao động trong hợp tác xã là mức tiền lương, tiền công được Đại hội xã viên thông qua và phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo phân cấp quản lý.

2.3. Tiền lương, tiền công tháng để đóng BHXH của người lao động thuộc các hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác và cá nhân là mức tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động quy định nhưng phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo phân cấp quản lý.

2.4. Người lao động có tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động bằng ngoại tệ thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH, BHYT được tính bằng đồng Việt Nam trên cơ sở tiền lương, tiền công bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm ngày 02 tháng 01 cho 6 tháng đầu năm và ngày 01 tháng 7 cho 6 tháng cuối năm. Trường hợp trùng vào ngày nghỉ mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa công bố thì được lấy tỷ giá của ngày tiếp theo liền kề.

***3. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thuộc các công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên trở lên nếu áp dụng thang, bảng lương do Nhà nước quy định thì thực hiện đầy đủ các quy định dưới đây:***

3.1. Phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động của tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở tại thời điểm chuyển đổi

3.2. Thực hiện chuyển xếp lương, nâng bậc hoặc chuyển ngạch lương phải đúng theo quy định của Nhà nước đối với Công ty nhà nước trên cơ sở thang lương, bảng lương đang áp dụng;

3.3. Đóng BHXH, BHYT trên cơ sở mức lương quy định tại tiết 3.1 và tiết 3.2, điểm này.

***4. Người lao động có mức tiền lương, tiền công cao hơn 20 tháng lương tối thiểu chung thì mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH bằng 20 tháng lương tối thiểu chung.***

**III. Phương thức đóng BHXH, BHYT:**

***1. Nguyên tắc đóng BHXH, BHYT:***

1.1. Hàng tháng, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT trên quỹ tiền lương, tiền công của những người lao động tham gia BHXH, BHYT; đồng thời trích từ tiền lương, tiền công tháng của từng người lao động theo mức quy định tại điểm 1 và điểm 2, mục I, phần này để đóng cùng vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

1.2. Hàng tháng, người sử dụng lao động được giữ lại 2% số phải nộp để chi trả kịp thời 2 chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động. Hàng quý thực hiện quyết toán, trường hợp tổng số tiền quyết toán nhỏ hơn số tiền giữ lại thì người sử dụng lao động phải nộp số chênh lệch này vào tháng đầu quý sau.

1.3. Người sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT đóng trụ sở chính ở địa bàn nào thì đăng ký tham gia đóng BHXH, BHYT tại địa bàn đó theo phân cấp của cơ quan BHXH. Trường hợp đơn vị không đủ tư cách pháp nhân, không có tài khoản, con dấu riêng thì đóng theo đơn vị quản lý cấp trên.

1.4. Người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT bằng hình thức chuyển khoản. Trường hợp người sử dụng lao động hoặc người lao động đóng BHXH bằng tiền mặt thì cơ quan BHXH phải hướng dẫn thủ tục nộp tiền vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH. Nếu người sử dụng lao động hoặc người lao động nộp tiền mặt trực tiếp tại cơ quan BHXH thì chậm nhất sau 3 ngày làm việc, cơ quan BHXH phải nộp tiền vào tài khoản chuyên thu mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

1.5. Người lao động được cử đi học, thực tập, công tác, nghiên cứu, đi điều dưỡng ở trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương hoặc sinh hoạt phí ở đơn vị trước khi được cử đi thì vẫn phải đóng 20% BHXH và 3% BHYT (nếu có); người lao động ký hợp đồng lao động với nhiều đơn vị tại một thời điểm thì chỉ đăng ký đóng BHXH, BHYT theo một hợp đồng lao động.

1.6. Những người chỉ tham gia BHYT: Cơ quan trực tiếp quản lý người tham gia BHYT lập danh sách và đăng ký nơi khám chữa bệnh cho người tham gia BHYT với cơ quan BHXH, hàng tháng chuyển tiền đóng BHYT vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Kho bạc Nhà nước. Riêng người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, do BHXH Việt Nam thực hiện chuyển tiền từ quỹ BHXH bắt buộc sang quỹ BHYT bắt buộc. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn nào thì thực hiện đóng BHYT tại địa bàn đó theo phân cấp của cơ quan BHXH và phải gửi kèm theo danh sách lao động đã tham gia BHXH được cơ quan BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ xác nhận.

1.7. Số tiền đóng BHXH, BHYT trong kỳ được tính đủ số tiền BHYT và tiền lãi do đóng chậm, đóng thiếu (nếu có).

***2.*** Cơ quan BHXH Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ đóng BHXH cho người lao động, kể cả người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang, trực tiếp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước trung ương.

***3.*** Người sử dụng lao động là các doanh nghiệp sản xuất (nuôi, cấy, trồng trọt) thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện trả tiền lương, tiền công cho người lao động theo mùa vụ hoặc theo chu kỳ có thể đóng BHXH, BHYT theo quý hoặc 6 tháng một lần nhưng phải xuất trình phương án sản xuất và phương thức trả lương cho người lao động để cơ quan BHXH có căn cứ giải quyết.

***4.*** Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, cá nhân có thuê mướn trả công cho người lao động, sử dụng dưới 10 lao động có thể đóng BHXH, BHYT theo quý nhưng phải đăng ký và được sự chấp thuận của cơ quan BHXH.

***5.*** Người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại tiết 2.5 (2.5.1 và 2.5.3), điểm 2, mục II, phần I đóng BHXH theo quý, 6 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc có thể đóng trước một lần theo thời hạn hợp đồng; Người sử dụng lao động thu, nộp BHXH cho người lao động và đăng ký phương thức đóng với cơ quan BHXH hoặc người lao động đóng thông qua người sử dụng lao động mà người lao động đã tham gia BHXH trước đó hoặc đóng trực tiếp tại cơ quan BHXH nơi người lao động cư trú trước khi đi làm việc ở nước ngoài. Trường hợp người lao động được gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới ngay tại nước tiếp nhận lao động thì thực hiện đóng BHXH theo quy định tại điểm này hoặc truy đóng cho cơ quan BHXH sau khi về nước.

***6. Người lao động được tự đóng BHXH.***

6.1. Cán bộ chuyên trách cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ trước ngày 01/01/2007, có đủ 10 năm đóng BHXH trở lên và còn thiếu tối đa 5 năm tuổi đời để đủ tuổi nghỉ hưu thì được tự đóng BHXH hàng tháng cho đến khi đủ 15 năm đóng BHXH và đủ tuổi nghỉ hưu, mức đóng hàng tháng từ ngày 01/01/2007 trở đi bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi thôi đảm nhiệm chức vụ. Cán bộ chuyên trách cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ sau ngày 01/01/2007 không được tự đóng tiếp, cơ quan BHXH thực hiện chốt sổ BHXH để bảo lưu thời gian tham gia đã đóng BHXH của người lao động theo quy định.

6.2. Người lao động quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 3 và Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ nghỉ việc trước ngày 01/01/2007, mà có đủ 15 năm đóng BHXH trở lên và còn thiếu tối đa 5 năm tuổi đời để đủ tuổi nghỉ hưu thì được tự đóng BHXH cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu và đủ 20 năm đóng BHXH, mức đóng hàng tháng từ ngày 01/01/2007, trở đi bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi nghỉ việc.

6.3. Các đối tượng được tự đóng BHXH tại tiết 6.1 và 6.2 điểm này đăng ký đóng BHXH theo tháng hoặc quý tại cơ quan BHXH nơi cư trú.

6.4. Người lao động đã đủ tuổi đời để hưởng lương hưu nhưng còn thiếu thời gian đóng BHXH không quá 6 tháng, được tự đóng một lần thông qua người sử dụng lao động cho những tháng còn thiếu, mức đóng hàng tháng bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi nghỉ việc.

6.5. Người lao động có thời gian đóng BHXH chưa đủ 15 năm mà còn thiếu tối đa không quá 6 tháng (kể cả người lao động đang bảo lưu thời gian đóng BHXH) mà bị chết, nếu có thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ tuất hàng tháng thì thân nhân được tự đóng BHXH một lần thông qua người sử dụng lao động cho số tháng còn thiếu. Mức đóng hàng tháng bằng 16% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi người lao động chết; trường hợp người lao động đang bảo lưu thời gian đóng BHXH thì thân nhân đóng trực tiếp tại cơ quan BHXH nơi cư trú theo mức lương đang bảo lưu để được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

***7. Tạm dừng đóng BHXH:***

7.1. Trường hợp tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất: Đơn vị phải đảm bảo đủ những điều kiện quy định tại điểm 2, mục C, Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong thời gian tạm dừng đóng này đơn vị vẫn phải đóng đủ số tiền vào các quỹ ốm đau và thai sản; quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và quỹ BHYT.

7.2. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì cả người sử dụng lao động và người lao động không phải đóng BHXH của tháng đó nhưng phải đóng BHYT. Thời gian này không được tính là thời gian đóng BHXH.

7.3. Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian đóng BHXH. Thời gian này người lao động và người sử dụng lao động không phải đóng BHXH, chỉ đóng BHYT.

***8. Truy đóng BHXH.***

8.1. Các trường hợp phải truy đóng, bao gồm:

8.1.1. Không đóng BHXH.

8.1.2. Đóng không đúng thời gian quy định.

8.1.3. Đóng không đúng mức quy định tại mục I phần này.

8.1.4. Đóng không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.

8.1.5. Người lao động sau thời gian làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng, khi hết hạn hợp đồng lao động mà vẫn tiếp tục làm việc hoặc ký hợp đồng lao động mới với đơn vị đó thì thời gian làm việc theo hợp đồng lao động trước đó phải truy đóng BHXH, BHYT.

8.2. Điều kiện truy đóng: Người lao động là đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; có tên trong danh sách lao động, tiền lương của đơn vị và có đủ hồ sơ liên quan đến thời gian truy đóng BHXH.

8.3. Thủ tục truy đóng.

8.3.1. Người sử dụng lao động: Lập "Danh sách truy đóng BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu số 04-TBH) và công văn kèm theo các hồ sơ liên quan của người lao động gửi cơ quan BHXH.

8.3.2. Cơ quan BHXH: Tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra, xác định số tiền phải truy đóng; mức truy đóng là 20% BHXH và 3% BHYT (nếu có) tính theo tiền lương, tiền công và mức lương tối thiểu tại thời điểm đóng.

8.4. Trong thời gian phải truy đóng nếu người lao động bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và có khám chữa bệnh thì người sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí cho người lao động.

8.5. Số tiền BHXH, BHYT phải truy đóng được nộp vào quỹ BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

8.6. Phân cấp giải quyết: Các trường hợp truy đóng BHXH do BHXH tỉnh giải quyết, trừ trường hợp truy đóng để cộng nối thời gian tham gia BHXH trước 01/01/1995 thì phải có ý kiến bằng văn bản của BHXH Việt Nam.

***9. Thoái trả tiền đã đóng BHXH, BHYT.***

9.1. Người sử dụng lao động không còn là đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc (đơn vị giải thể, phá sản) đóng thừa số tiền BHXH, BHYT thì được thoái trả.

9.2. Thủ tục thoái trả: Người sử dụng lao động lập văn bản gửi cơ quan BHXH kèm theo các hồ sơ có liên quan; BHXH tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra, thẩm định và thoái trả cho đơn vị, không thoái trả cho từng người lao động. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thoái trả thì phải có văn bản trả lời đơn vị nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị.

9.3. Trường hợp người sử dụng lao động di chuyển khỏi địa bàn tỉnh nếu có đóng thừa tiền BHXH, BHYT thì cơ quan BHXH nơi người sử dụng lao động chuyển đi phải có văn bản báo cáo BHXH Việt Nam giải quyết.

**IV. Trình tự, thủ tục tham gia, đóng BHXH, BHYT.**

***1. Người sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT lần đầu***

1.1. Người lao động: Căn cứ hồ sơ gốc của mình (quyết định tuyển dụng, quyết định nâng lương hoặc hợp đồng lao động...) kê khai 03 bản “Tờ khai tham gia BHXH, BHYT bắt buộc” (Mẫu số 01-TBH) nộp cho người sử dụng lao động; trường hợp đã được cấp sổ BHXH thì không phải kê khai mà chỉ nộp sổ BHXH.

1.2. Người sử dụng lao động:

1.2.1. Kiểm tra, đối chiếu Tờ khai tham gia BHXH với hồ sơ gốc của từng người lao động; ký xác nhận và phải chịu trách nhiệm về những nội dung trên Tờ khai của người lao động.

1.2.2. Lập 02 bản “Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT bắt buộc” (Mẫu số 02a-TBH) và bản sao quyết định thành lập hoặc chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hoạt động; trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì nộp bản hợp đồng lao động.

1.2.3. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, người sử dụng lao động phải nộp toàn bộ hồ sơ theo quy định đã nêu ở trên và sổ BHXH của người lao động (nếu có) cho cơ quan BHXH.

1.3. Cơ quan BHXH:

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra số lượng, tính hợp pháp của các loại giấy tờ, đối chiếu với hồ sơ của người lao động; ghi mã số quản lý đơn vị và từng người lao động trên danh sách và trên Tờ khai tham gia BHXH bắt buộc (mã đơn vị và người lao động ghi theo quy định của BHXH Việt Nam). Trường hợp hồ sơ chưa đủ, cơ quan BHXH phải hướng dẫn cụ thể để đơn vị hoàn thiện.

1.3.2 Ký, đóng dấu vào "Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu số 02a-TBH); trong thời gian không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trả lại đơn vị 01 bản Danh sách để đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHYT, cơ quan BHXH lưu 01 bản Danh sách; riêng 03 Tờ khai (Mẫu số 01-TBH) của người lao động sau khi cấp sổ BHXH hoàn chỉnh thì trả lại đơn vị 02 Tờ khai cùng với sổ BHXH.

***2. Người sử dụng lao động đang tham gia BHXH, BHYT***

2.1. Tăng, giảm lao động hoặc thay đổi căn cứ đóng BHXH, BHYT trong tháng.

2.1.1. Người sử dụng lao động: Lập 02 bản "Danh sách điều chỉnh lao động và mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu số 03-TBH) kèm theo hồ sơ như: Tờ khai, quyết định tuyển dụng, thuyên chuyển, nghỉ việc, thôi việc hoặc hợp đồng lao động, quyết định tăng, giảm lương, thẻ BHYT (nếu có), nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 20 của tháng. Các trường hợp tăng, giảm từ ngày 16 của tháng trở đi thì lập danh sách và thực hiện vào đầu tháng kế tiếp.

2.1.2. Cơ quan BHXH: Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; ký, đóng dấu vào danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT; các Tờ khai (nếu có), thông báo cho đơn vị đóng BHXH, BHYT; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT kịp thời cho người lao động.

2.2. Khi người sử dụng lao động di chuyển từ địa bàn tỉnh này sang địa bàn tỉnh khác, phải xuất trình hồ sơ kèm theo "Danh sách điều chỉnh lao động và mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu số 03-TBH); đóng đủ BHXH, BHYT cho người lao động đến thời điểm di chuyển; cơ quan BHXH tỉnh nơi đi xác nhận sổ BHXH cho người lao động; người sử dụng lao động đăng ký tham gia BHXH với cơ quan BHXH tỉnh nơi chuyển đến theo thủ tục tham gia BHXH, BHYT lần đầu quy định tại điểm 1 mục IV, phần này.

2.3. Người sử dụng lao động thay đổi pháp nhân, chuyển quyền sở hữu; sáp nhập hoặc giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan BHXH và đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm thay đổi. Cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH cho người lao động theo nguyên tắc đóng đến thời điểm nào thì xác nhận đến thời điểm đó.

3. Những người chỉ tham gia BHYT.

3.1. Cơ quan quản lý người tham gia BHYT:

3.1.1. Lập 02 bản "Danh sách người tham gia BHYT bắt buộc" (Mẫu số 02b-TBH) nộp cho cơ quan BHXH.

3.1.2. Hàng tháng, khi có biến động về người tham gia (tăng, giảm) cơ quan lập "Danh sách người tham gia BHYT bắt buộc" (Mẫu số 02b-TBH) nộp cho cơ quan BHXH trước ngày 20 của tháng, kèm thẻ BHYT của người giảm (nếu có). Người tham gia BHYT tăng, giảm từ ngày 16 của tháng trở đi thì lập danh sách để thực hiện vào đầu tháng sau.

3.1.3. Cấp phát kịp thời thẻ BHYT; thu hồi và nộp cho cơ quan BHXH những thẻ BHYT còn hạn sử dụng khi người đứng tên trên thẻ đã ngừng tham gia BHYT. Trường hợp thu hồi chậm hoặc không thu hồi được thì vẫn phải thanh toán đủ số tiền của thời gian còn lại ghi trên thẻ (trừ trường hợp tử vong).

3.2. Cơ quan BHXH:

3.2.1. Thực hiện ký "Hợp đồng đóng BHYT" (Mẫu số 05-TBH) với cơ quan quản lý người tham gia BHYT. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu thay đổi có ảnh hưởng đến mức đóng BHYT (thay đổi tiền lương tối thiểu, mức tiền đóng BHYT, số người tham gia tăng lớn) thì phải ký hợp đồng bổ sung hoặc phụ lục hợp đồng.

3.2.2. Khi hết thời hạn Hợp đồng, thực hiện kiểm tra, đối chiếu, số lượng thẻ BHYT đã cấp, số tiền đã đóng BHYT; cấp hoặc thu hồi thẻ BHYT kịp thời theo quy định. Trường hợp cơ quan nộp thiếu số tiền BHYT so với phát sinh thì yêu cầu cơ quan nộp bổ sung; nếu thừa thì được chuyển đóng cho kỳ sau và tiến hành thanh lý hợp đồng.

V. Trách nhiệm của các bên tham gia BHXH, BHYT bắt buộc

***1. Người lao động***: Thực hiện kê khai các nội dung trên "Tờ khai tham gia BHXH bắt buộc", đóng BHXH, BHYT; bảo quản sổ BHXH khi không còn làm việc và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

***2. Người sử dụng lao động:***

2.1. Thực hiện đầy đủ các quy định về lập hồ sơ; đăng ký tham gia BHXH, BHYT, trường hợp xác nhận hồ sơ đăng ký tham gia BHXH cho người lao động không đúng sự thật thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2.2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quyền lợi về BHXH, BHYT của người lao động cho cơ quan BHXH để cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho người lao động;

2.3. Đóng BHXH, BHYT đầy đủ, kịp thời cho người lao động theo quy định.

2.4. Bảo quản sổ BHXH và cấp thẻ BHYT đối với người lao động đang làm việc; trả sổ BHXH cho người lao động và thu hồi thẻ BHYT còn hạn sử dụng khi người đó không còn làm việc tại đơn vị để nộp cho cơ quan BHXH;

2.5. Kiểm tra, đối chiếu với thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT của cơ quan BHXH chuyển đến, nếu có chênh lệch thì phối hợp với cơ quan BHXH để xác định lại trước ngày 15 tháng sau, từ ngày 15 trở đi nếu người sử dụng lao động không có ý kiến phản hồi thì số liệu mà cơ quan BHXH thông báo là số liệu đúng.

2.6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

***3. Cơ quan BHXH:***

3.1. Quản lý người lao động tham gia BHXH, BHYT:

3.1.1. BHXH các cấp tổ chức thống kê, theo dõi tình hình biến động của người lao động tham gia BHXH, BHYT để quản lý thu BHXH, BHYT; cấp sổ BHXH và thẻ BHYT theo quy định, đồng thời xây dựng các biện pháp quản lý người lao động tham gia BHXH, quản lý tiền thu BHXH, BHYT.

3.1.2. Hàng tháng, phân tích, tổng hợp số liệu về tình hình tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn, thông báo đến người sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHYT hoặc đã tham gia nhưng chưa đầy đủ để đôn đốc, hướng dẫn người sử dụng lao động thực hiện.

3.1.3. Trường hợp người sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT không thực hiện đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật, cơ quan BHXH lập hồ sơ, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

3.1.4. Đối với người sử dụng lao động đang tham gia BHXH, BHYT nhưng trong vòng 6 tháng liền không đóng BHXH, BHYT và cũng không quan hệ, giao dịch với cơ quan BHXH kể từ thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT lần cuối; cơ quan BHXH báo cáo với cơ quan quản lý lao động trên địa bàn để kiểm tra và lập biên bản. Căn cứ biên bản kiểm tra hoặc chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày cơ quan BHXH báo cáo với cơ quan quản lý lao động mà không nhận được ý kiến trả lời thì cơ quan BHXH tạm thời đưa tên người sử dụng lao động ra khỏi sổ, báo cáo nghiệp vụ thu và lập hồ sơ theo dõi riêng.

3.2. Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT.

3.2.1. Hàng tháng hoặc tháng đầu của kỳ sau (đơn vị đóng theo kỳ), căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia BHXH, BHYT và hồ sơ bổ sung (nếu có), các chứng từ chuyển tiền đóng BHXH, BHYT của đơn vị; giấy báo có của Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước trong tháng, trong kỳ để kiểm tra, đối chiếu và xác định số người tham gia BHXH, BHYT, tổng quỹ tiền lương, số tiền phải đóng, số tiền đã đóng, số tiền đóng thừa, thiếu và số tiền lãi chưa đóng, chậm đóng (nếu có); lập 02 bản “Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu 08-TBH) gửi 01 bản cho đơn vị sử dụng lao động trước ngày 10 tháng sau, 01 bản lưu tại cơ quan BHXH.

3.3.2. Xác nhận ngay trên sổ BHXH sau mỗi lần đóng BHXH thay cho thông báo đối với những người lao động được tự đóng BHXH và người sử dụng lao động có dưới 10 lao động.

3.3. Tổ chức thu BHXH, BHYT

3.3.1. Phân cấp quản lý:

a. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT trong toàn ngành bao gồm cả BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ. Xác định mức lãi suất bình quân trong năm của hoạt động đầu tư quỹ BHXH và thông báo cho BHXH tỉnh.

b. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương để phân cấp quản lý thu BHXH, BHYT cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu liên quan đến người lao động tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện công tác thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT theo phân cấp quản lý và quyết toán số tiền thu BHXH, BHYT đối với BHXH huyện theo định kỳ quý, 6 tháng, năm và lập "Biên bản thẩm định số liệu thu BHXH, BHYT bắt buộc" (Mẫu số 12-TBH).

c. Bảo hiểm xã hội huyện: Tổ chức, hướng dẫn thực hiện thu BHXH, BHYT; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với người sử dụng lao động và người lao động theo phân cấp quản lý;

d. BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ: Trực tiếp thu BHXH, cấp sổ BHXH đối với người lao động do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý; xây dựng kế hoạch thu và báo cáo quyết toán thu BHXH, cấp sổ BHXH hàng năm với cơ quan BHXH Việt Nam.

3.3.2. Lập và giao kế hoạch thu hàng năm

*a. Bảo hiểm xã hội huyện: Căn cứ tình hình thực hiện năm trước và khả năng mở rộng người lao động tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn, lập 02 bản "Kế hoạch thu BHXH, BHYT bắt buộc" năm sau (Mẫu số 13-TBH), gửi 01 bản đến BHXH tỉnh trước ngày 05/11 hàng năm.*

*b. Bảo hiểm xã hội tỉnh:*

- Lập 02 bản dự toán thu BHXH, BHYT đối với người sử dụng lao động do tỉnh quản lý, đồng thời tổng hợp toàn tỉnh, lập 02 bản "Kế hoạch thu BHXH, BHYT bắt buộc" năm sau (Mẫu số 13-TBH), gửi BHXH Việt Nam 01 bản trước ngày 15/11 hàng năm.

- Căn cứ dự toán thu của BHXH Việt Nam giao, tiến hành phân bổ dự toán thu BHXH, BHYT cho các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh và BHXH huyện trước ngày 20/01 hàng năm.

c. BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ: Lập kế hoạch thu BHXH gửi BHXH Việt Nam trước ngày 15/11 hàng năm

d. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch năm trước và khả năng phát triển lao động năm sau của các địa phương, tổng hợp, lập và giao dự toán thu BHXH, BHYT cho BHXH tỉnh và BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ trước ngày 10/01 hàng năm.

3.3.3. Quản lý tiền thu:

- BHXH tỉnh và BHXH huyện không được sử dụng tiền thu BHXH, BHYT vào bất cứ mục đích gì (trường hợp đặc biệt phải được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chấp thuận bằng văn bản).

- Hàng quý, BHXH tỉnh (Phòng Kế hoạch-Tài chính) và BHXH huyện có trách nhiệm quyết toán số tiền 2% đơn vị được giữ lại, xác định số tiền chênh lệch thừa, thiếu; Đồng thời gửi thông báo quyết toán cho phòng Thu hoặc bộ phận Thu để thực hiện thu kịp thời số tiền người sử dụng lao động chưa chi hết vào tháng đầu của quý sau;

- BHXH Việt Nam thẩm định số thu BHXH, BHYT theo 6 tháng hoặc hàng năm đối với BHXH tỉnh, BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ:

3.3.4. Thông tin báo cáo:

- BHXH tỉnh, huyện mở Sổ chi tiết thu BHXH, BHYT bắt buộc (Mẫu số 07-TBH); thực hiện ghi sổ theo hướng dẫn sử dụng mẫu biểu.

- BHXH tỉnh, huyện thực hiện chế độ báo cáo tình hình thu BHXH, BHYT bắt buộc (Mẫu số 09, 10, 11-TBH) định kỳ tháng, quý, năm; BHXH như sau:

+ BHXH huyện: Báo cáo tháng trước 22 hàng tháng; báo cáo quý trước ngày 20 tháng đầu quý sau; báo cáo năm trước ngày 25/01 năm sau.

+ BHXH tỉnh: Báo cáo tháng trước 25 hàng tháng; báo cáo quý trước ngày cuối tháng đầu quý sau; báo cáo năm trước ngày 15/02 năm sau.

- BHXH thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Cơ yếu Chính phủ: Thực hiện báo cáo thu BHXH 6 tháng đầu năm trước ngày 30/7 và báo cáo năm trước ngày 15/2 năm sau.

3.3.5. Quản lý hồ sơ, tài liệu:

- BHXH tỉnh, huyện cập nhật thông tin, dữ liệu của người tham gia BHXH, BHYT để phục vụ kịp thời cho công tác nghiệp vụ và quản lý.

- BHXH tỉnh xây dựng hệ thống mã số đơn vị tham gia BHXH áp dụng trong địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam. Mã số tham gia BHXH cấp cho đơn vị để đăng ký tham gia BHXH được sử dụng thống nhất trên hồ sơ giấy tờ; sổ sách và báo cáo nghiệp vụ.

- BHXH các cấp tổ chức phân loại, lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu thu BHXH, BHYT đảm bảo khoa học để thuận tiện khai thác; sử dụng. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý người tham gia BHXH, BHYT, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho người tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.

**VI. Xử lý vi phạm về quản lý thu BHXH , BHYT bắt buộc.**

*1. Các hành vi vi phạm pháp luật về đóng BHXH:*

1.1. Đối với người sử dụng lao động và người lao động: Không đóng, đóng không đúng thời gian quy định, đóng không đúng mức quy định, đóng không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH.

1.2. Đối với tổ chức BHXH: Cố tình gây khó khăn hoặc cản trở việc tham gia BHXH, BHYT, phiền hà nhũng nhiễu đối với người sử dụng lao động và người lao động.

*2. Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm về đóng BHXH nêu tại tiết 1.1, điểm 1, mục này, ngoài việc phải đóng số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải đóng số tiền lãi do chưa đóng, chậm đóng.*

2.1. Các trường hợp tính lãi: Trừ số tiền 2% người sử dụng lao động được giữ lại và số tiền phải đóng BHYT trong kỳ, còn lại tất cả số tiền chưa đóng, chậm đóng đều phải tính lãi.

2.1.1. Thời điểm tính: Sau ngày thứ 30 kể từ ngày hết hạn phải đóng BHXH.

2.1.2. Lãi suất tính: Theo tỷ lệ (%) lãi suất của hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH trong năm.

2.1.3. Công thức tính: 

*Trong đó:*

+ L: Số tiền lãi phải nộp do chưa đóng, chậm đóng.

+ D: Số tiền chưa đóng, chậm đóng thuộc các trường hợp phải tính lãi.

+ K: Tỷ lệ lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ BHXH trong năm.

+ t: Số ngày chưa đóng, chậm đóng phải tính lãi.

Ví dụ: Đơn vị A chưa đóng, chậm đóng số tiền 100 triệu đồng (D), lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ BHXH trong năm là 8,4%/năm (K). Thời gian đóng chậm, đóng thiếu phải tính lãi là 60 ngày (t).

Như vậy, Số tiền lãi chưa đóng, chậm đóng của đơn vị là L = 100.000.000 x 8,4%/365 x 60 = 1.380.822 đồng.

2.2. Các trường hợp không tính lãi:Các khoản tiền BHXH chậm đóng do Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu hoặc sửa đổi chế độ tiền lương hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định nâng lương chậm, nâng lương có thời hiệu trở về trước ngày ban hành quyết định.

2.3. Số tiền lãi của số tiền chưa đóng, chậm đóng được nộp vào quỹ BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

***3. Người lao động, người sử dụng lao động và tổ chức BHXH có hành vi vi phạm quy định về BHXH, BHYT, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, trường hợp nghiêm trọng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.***

**Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Người sử dụng lao động đã đóng BHXH từ ngày 01/01/2007 đến ngày 30/6/2007 theo mức 20% bao gồm cả phụ cấp khu vực hoặc đóng trên mức 20 lần mức tiền lương tối thiểu chung hoặc đóng BHXH theo tiền lương, tiền công có gốc ngoại tệ mà chưa thực hiện theo tỷ giá quy đổi ngày 02/01/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố thì cơ quan BHXH kiểm tra, đối chiếu, xác định số tiền chênh lệch (thừa, thiếu) để điều chỉnh số phải thu hoặc số đã thu trong tháng 7/2007.

2. Người sử dụng lao động đã giữ lại số tiền 2% số phải thu từ ngày 01/01/2007 để chi trả kịp thời 2 chế độ ốm đau, thai sản thì cơ quan BHXH thực hiện quyết toán quý I, II/2007, xác định số tiền chênh lệch thừa, thiếu để ghi tăng số phải thu hoặc số đã thu đối với người sử dụng lao động trong tháng 7/2007.

3. Đối với những người lao động đang tự đóng BHXH theo mức 15% mức tiền lương, tiền công tháng trước khi nghỉ việc thì từ ngày 01/01/2007 trở đi phải đóng theo mức 16%, cơ quan BHXH thực hiện thu bổ sung 1% và ghi sổ BHXH cho người lao động.

4. Các trường hợp chậm đóng, cơ quan BHXH thực hiện tính lãi theo quy định tại tiết 2.1, điểm 2, mục III, phần II từ ngày 01/01/2007.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định về thu BHXH, BHYT, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT kịp thời đối với đơn vị và người lao động.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tổng giám đốcNguyễn Huy Ban |